TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 30-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn.

Ông Hoàng Hồng Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1984, tại xã TT, huyện AL, thành phố HP; Nơi cư trú: thôn NC, xã TT, huyện AL, thành phố HP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M5, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị S5, sinh năm 1959; vợ Đoàn Thị H5, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2005. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. **Đỗ Văn T2**, sinh năm 1995, tại xã CX, thị xã MH, tỉnh HY; Nơi cư trú: thôn TX 2, xã CX, thị xã MH, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn H6, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H7, sinh năm

1970; vợ Hoàng Thị G6, sinh năm 1994; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: chưa;

Nhân thân: Ngày 06/02/2015, bị Công an huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên trong vụ án khác. *Có mặt tại phiên tòa*.

- Người bị hại:

+ Anh Phạm Đức Th, sinh năm 1981 và chị Cao Thị M, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn NK, xã KG, huyện CG, tỉnh HD.

Đại diện theo ủy quyền của chị M: anh Phạm Đức Th.

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn NK, xã KG, huyện CG, tỉnh HD.

+ Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị T4, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn NK, xã KG, huyện CG, tỉnh HD.

Đại diện theo ủy quyền của bà T4: ông Nguyễn Văn M1.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân nên Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thế A, sinh năm 1988, ở thôn Khuyến Thiện, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đêm ngày 19/02/2019,T1 điều khiển xe môtô Honda, nhãn hiệu WaveS, màu đỏ đen BKS 99Y1-6024 (xe của T1) chở T2 từ phòng trọ tại thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến đón Thế A tại quán săm của Thế A ở thôn Đọ, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào. Tại đây, Thế A lấy 01 chiếc kìm thủy lực đưa cho T1 cầm làm công cụ phạm tội, rồi điều khiển xe môtô BKS 99Y1- 6024 chở T1 và T2 đi đến địa bàn huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/02/2019, khi đi qua nhà anh Phạm Đức Th, sinh năm 1981, ở thôn NK, xã KG, huyện CG, quan sát thấy cửa cổng khóa, trong sân dựng chiếc xe môtô nhãn hiệu Daehan, BKS 34K4-7865 cả ba thống nhất vào trộm cắp. Thế A điều khiển xe quay lại cách cổng nhà anh Th khoảng 100m thì bảoT2 đứng ngoài cảnh giới, còn Thế A và T1 quay lại cổng nhà anh Th dùng kìm cắt đứt khóa cổng (loại khóa dây). Thế A vào trong sân dắt chiếc

xe môtô Daehan BKS 34K4-7865 ra chỗ T2 đứng rồi tiếp tục cùng T1 đi bộ tìm tài sản trộm cắp.

Khoảng 02 giờ cùng ngày, Thế A và T1 đi bộ qua nhà anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1992 (ở gần nhà anh Th) phát hiện trong sân dựng nhiều xe môtô nên cả hai trèo tường vào bên trong dùng kìm cắt ổ khóa cổng. Thế A đi vào trong sân dắt chiếc xe môtô Yamaha Exciter màu vàng đen BKS 34P9-4296 ra chỗ T2 đứng rồi cả ba mang 2 xe trộm cắp được ra khu vực cánh đồng thôn NK cất giấu. Tiếp đó, T2 điều khiển xe của T1 chở Thế A và T1 quay lại gần nhà anh T3 rồi T2 đứng ngoài cảnh giới, T1 và Thế A vào trong sân nhà anh T3 dắt chiếc xe môtô Honda Dream BKS 34L6-5150 chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện (xe của ông Nguyễn Văn M1, bố của anh T3) ra ngoài cánh đồng. Sau đó, T1 đi xe môtô của T1, T2 đi xe môtô Exciter, Thế A đi xe môtô Dream trộm cắp được về phòng trọ của T2 cất giấu rồi cả ba đi xe của T1 về quán săm của Thế A. Thế A và T1 tiếp tục quay lại lấy chiếc xe môtô Daehan để T2 mang về phòng trọ cất giấu.

Đến sáng ngày 20/02/2019 T1 và T2 lấy cờ lê có sẵn tại phòng trọ tháo biển kiểm soát của 3 chiếc xe đã trộm cắp. Khoảng 24 giờ cùng ngày, T2 và T1 mang chiếc xe môtô Honda Dream trộm cắp được đến khu vực QL5A, gần trạm soát vé thuộc địa phận huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên bán cho một người thanh niên tên là Tú với số tiền 5.500.000đồng rồi mang tiền về đưa cho Thế A.

Ngày 21/02/2019, T1 và T2 lấy BKS 34K4-7865 của xe Daehan lắp vào xe Exciter. Đến chiều cùng ngày, có một người thanh niên đến phòng trọ gặp T2 hỏi mua ma túy. T2 nhờ T1 đi xe môtô Exciter (đeo BKS 34K4-7865) chở người thanh niên ra khu vực Phố Nối, còn T2 đi xe của T1 theo sau. Khi T2 đang bán ma túy cho người thanh niên thì bị Công an huyện Mỹ Hào phát hiện bắt quả tang, người thanh niên mua ma túy đã điều khiển xe môtô Exciter bỏ chạy. Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Hào tiến hành khám xét phòng trọ của T2 thu giữ 01 xe môtô Daehan 01 biển số xe 34L6-5150, 01 biển số xe 34P9-4296. Tại Công an huyện Mỹ Hào, Nguyễn Văn T1 đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Cùng ngày, cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Hào có văn bản thông tin tội phạm, bàn giao vật chứng đến cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 22/02/2019, Công an xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng phát hiện 01 chiếc xe môtô Exciter đeo BKS 34K4-7865 không xác định được chủ sở hữu tại khu vực cổng nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Trường đã báo Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng quản lý.

Nguyễn Thế A sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng ra Quyết định khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thế A về tội "Trộm cắp tài sản"quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đến ngày 25/4/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định tách vụ án hình sự đối với Nguyễn Thế A.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL- HĐĐG- TTHS ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng đen, BKS 34P9-4296, trị giá 18.000.000đồng; Chiếc xe môtô nhãn hiệu DAEHAN, màu nâu, BKS 34K4-7865, trị giá 2.000.000đồng; Chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 34L6-5150, trị giá 10.000.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo T2, bị cáo T2 chiếm đoạt là 30.000.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08A/KL- HĐĐG- TTHS ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc khóa dây một đầu gắn ổ khóa màu xám, một đầu gắn chốt khóa, dây bằng cáp bọc nhựa màu xanh, đã qua sử dụng và chiếc khóa móc treo, loại Việt Tiệp màu đen đã qua sử dụng không xác định được trị giá.

Ngày 02/4/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho anh Phạm Đức Th chiếc xe môtô Daehan, BKS 34K4-7865; trả lại cho anh Nguyễn Văn T3 chiếc xe môtô Yamaha Exciter, BKS 34P9-4296; trả lại cho ông Nguyễn Văn M1 biển số xe 34L6-5150. Sau khi nhận lại tài sản, anh Th, anh T3 không yêu cầu bồi thường về dân sự. Ông M1 yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe môtô Honda Dream số tiền 10.000.000đồng theo kết luận định giá của Hội đồng định giá.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSCG ngày 09-5-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Văn T2 và Nguyễn Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn T2 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 18 đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/2/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Văn T2.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T2 từ 19 đến 23 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 586 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo T1, bị cáo T2 phải liên đới bồi thường trị giá chiếc xe môtô Honda Dream theo kết luận định giá của Hội đồng định giá số tiền là 10.000.000đồng cho ông Nguyễn Văn M1.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước xe môtô Honda nhãn hiệu Wave S, biển kiểm soát 99Y1-6024.

Về án phí: Buộc các bị cáo T1, T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1, bị cáo T2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn T2 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, VKSND huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 20/02/2019, tại thôn NK, xã KG, huyện CG, tỉnh HD, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 đã thực hiện các hành vi lén lút cắt khóa, đột nhập vào nhà, trộm cắp tài sản của anh Phạm Đức Th, anh Nguyễn Văn T3, ông Nguyễn Văn M1 gồm các xe mô tô nhãn hiệu Daehan, BKS 34K4-786; xe môtô Yamaha Exciter, màu vàng đen, BKS 34P9-4296 và chiếc xe môtô Honda Dream, biển kiểm soát 34L6-5150. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 30.000.000đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lợi dụng ban đêm lén lút cắt khóa cổng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để có tiền tiêu xài cá nhân. Xét về hành vi và giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó,Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[3] Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm; các bị cáo không có sự bàn bạc tổ chức chặt chẽ với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên trong vụ án này cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.Trong vụ án này, bị cáo T1 là người trực tiếp cắt khóa cổng và lấy xe sau đó mang về phòng trọ cất giấu và cùng mang đi tiêu thụ. Bị cáo T2 tuy không trực tiếp lấy xe nhưng bị cáo là người rủ bị cáo T1, là người cảnh giới cho bị cáo T1 thực hiện việc trộm cắp tài sản và trực tiếp mang tài sản đi tiêu thụ nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS):

- Về nhân thân: Bị cáo T2 năm 2015 bị Công an huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo thực hiện 03 lần hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp theo quy định tại

khoản 1 Điều 173 BLHS nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo T1 khi bị phát hiện có liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại Cơ quan điều tra tại Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, bị cáo T1 đã tự khai ra hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Cẩm Giàng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T3, anh Phạm Đức Th đã nhận lại tài sản và cho các bị cáo giá trị các khóa bị cắt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ông Nguyễn Văn M1 đã nhận được BKS 34L6- 5150 nhưng chưa nhận lại chiếc xe môtô Honda Dream nay ông yêu cầu các bị cáo T1 và T2 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường trị giá chiếc xe số tiền 10.000.000đồng theo kết luận định giá của Hội đồng định giá. Xét thấy yêu cầu của ông M1 là hoàn toàn chính đáng và có căn cứ. Do vậy HĐXX buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông M1 số tiền 10.000.000đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự; mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông M1 số tiền 5.000.000đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe môtô Honda, nhãn hiệu Wave S, biển kiểm soát 99Y1-6024 của bị cáo T1 dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc cờ lê do bị cáo T1 và T2 dùng để tháo biển kiểm soát xe môtô xong để ở đâu các bị cáo không nhớ nên không có căn cứ truy tìm; chiếc kìm thủy lực của Nguyễn Thế A, chiếc khóa dây nhà anh Th và ổ khóa nhà anh T3 sau khi trộm cắp xong Thế A mang cất giấu các bị cáo không biết Thế A để ở đâu nên không quản lý được. Vì vậy HĐXX không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thế A, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định khởi tố bị

can và ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thế A về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với Nguyễn Thế A để giải quyết trong một vụ án khác là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với người thanh niên tên là Tú là người mua chiếc xe môtô Honda Dream nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T1.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 23 (Hai mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/02/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Văn T2.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1, bị cáo Đỗ Văn T2 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 10.000.000đồng cho ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1967, địa chỉ thôn NK, xã KG, huyện CG, tỉnh HD. Mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 5.000.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S, màu đỏ đen BKS 99Y1-6024, số khung RLHJC43149Y112922, số máy JC43E0659113.

Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật

chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 21-5-2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.